

Nam Ban Lâm Hà, ngày 16 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC HÒA NHẬP TRẺ KHUYẾT TẬT
NĂM HỌC: 2026- 2027

Căn cứ Luật Người khuyết tật năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật học sinh khuyết tật;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 01/2019/TT- BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Căn cứ Công văn số 4586/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2026 của Sở GD&ĐT Lâm Đồng về Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục Trung học năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 4639/SGDĐT-GDTH ngày 05/9/2026 của Sở GD&ĐT Lâm Đồng về Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 4830/SGDĐT-GDTrH ngày 15/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh khuyết tật từ năm học 2026 – 2027 đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ và tình hình và điều kiện thực tế của nhà trường năm học 2026-2027;

Trường TH&THCS CillCus xây dựng Kế hoạch giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật năm 2026 – 2027, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường khả năng tiếp cận và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em khuyết tật, tạo điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận giáo dục chất lượng, bình đẳng và thân thiện.

Tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, xóa bỏ phân biệt đối xử, tạo môi trường thân thiện để trẻ em khuyết tật tiếp cận đến giáo dục và đào tạo để phát triển khả năng của bản thân.

2. Yêu cầu

Xác định rõ trách nhiệm của nhà trường trong việc triển khai thực hiện công tác giáo dục trẻ em khuyết tật.

Tổ chức có hiệu quả các hoạt động GD trẻ em khuyết tật trong nhà trường.

Huy động, vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ giúp đỡ về tài chính, cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật ... phục vụ công tác giáo dục trẻ em khuyết tật.

II. MỤC TIÊU

- Nâng cao về nhận thức, về thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Giúp trẻ khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng như những học sinh khác; tạo điều kiện cho học sinh khuyết tật được học văn hóa, phục hồi chức năng và phát triển khả năng bản thân để hòa nhập cộng đồng.

- Huy động tối đa học sinh khuyết tật có khả năng học tập tham gia vào học hòa nhập; tư vấn cho gia đình kịp thời có biện pháp can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia học hòa nhập.

III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Danh sách và đặc điểm bệnh lý học sinh khuyết tật học hòa nhập

STT	Họ và tên	Năm sinh	Dạng khuyết tật					Đang học lớp
			Trí tuệ	Đa Tật	Vận động	Nhìn	Thần kinh	
1	Kơ Să Bảo Chiến	17/12/2020	x		x			1B
2	R' Ông Ha Hoàng Công	02/10/2016					x	5B
3	Cil K Nhiên	8/10/2015		x				6A
4	KRă Jăn K' Luynh	15/8/2013	x			x		8A

2. Thông kê giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập

STT	Họ và tên	CN/Lớp	Phân Môn dạy/Số tiết	Tiết thực dạy/tuần	Tổng
1	Cil Ha Ly	Chuyên	TNXH 1B (2); GDTC 1B(2); Ôn tập TV 1B (4); HĐTN 1B(1)	9	315

2	Bon Dong Je Se	Chuyên	MT khối 1B (1); Đạo đức 1B(1) Âm nhạc 1B (1), Đạo đức 5B (1); MT 5B(1)	5	175
3	Nông Văn Thụ	GDTC	Lớp 5B, 6A, 8A (6)	6	210
4	Rơ Ông K Srang	1B	TV 1B (12) ; HĐTN 1B (1); Toán 1B (3)	16	560
5	Trương Tấn Dũng	5B	TV 5B (7); Toán 5B (5); HĐTN 5B (2); Khoa học 5B (2); Ôn TV 5B (1); Ôn Toán 5B (1)	18	630
6	Nguyễn Thị Xinh	6A	LS-ĐL 5B (2); CN 5B (1); GDĐP K6,8,(2); HĐTN-Hn 6A (2)	7	245
7	Nguyễn T.Thanh Hường	Âm nhạc	Nghệ thuật K6,8(4) – Âm nhạc 5B (1)	5	175
8	Ngô Thị Tình	Tin học	Tin học 5B, Tin học 6, Tin học 8 (4); Toán 6 (4); TC Toán 6(1) - C.Nghệ 6(1)	9	315
9	Lê Thị Hoài Thương	Ngữ văn	Lớp 6, lớp 8 (8); TC Ngữ văn 6,8 (2)	10	350
10	Nguyễn Văn Công	Tiếng Anh	Tiếng Anh K 6,8(6) ; TC Tiếng Anh 6,8 (2)	8	280
11	Nguyễn Thị Lệ Thu	Sử - Địa	LS&ĐL K 6,8(6)	6	210
12	Hồ Văn Khoa	GDĐP	HĐTN-Hn K8 (2); GDĐP K6(1)	3	105
13	Nguyễn Quang Lâm	GDĐP	GDĐP K8 (1)	1	35
Tổng					3 605

3. Những thuận lợi và khó khăn

3.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo vào các hoạt động trợ giúp người khuyết tật tại địa phương.

- Giáo viên chủ nhiệm có tinh thần tự nâng cao kiến thức, tự tìm hiểu thêm về công tác giáo dục hòa nhập.

- Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền cho phụ huynh nhận thức và hiểu biết về pháp luật và tính nhân văn, lòng nhân ái đối với các em có hoàn cảnh đặc biệt để giúp các em hòa vào cuộc sống xã hội.

- Giáo viên thực hiện giảng dạy nhiệt tình, thường xuyên chăm sóc quan tâm các em và có sự phối hợp tốt với PHHS các em khuyết tật.

- Đa số học sinh ngoan, ý thức học tập có chuyển biến, tiến bộ.

3.2. Khó khăn

- PHHS chưa thật sự quan tâm đúng mức, còn mang nặng tâm lý khi nghĩ con em mình bị khuyết tật sẽ bị thiệt thòi trong học tập, sinh hoạt vui chơi đối với các bạn cùng lớp; Một vài PH còn giáo dục con bằng đòn roi nên đã làm ảnh hưởng nặng nề thêm về tâm lý của trẻ. Một số phụ huynh còn mang tâm lý cho con tới trường để không phải lo người trong coi con mà không hề chú trọng xem các em học được gì.

- GV dạy các lớp có HS khuyết tật chưa được bồi dưỡng kiến thức và phương pháp giáo dục các em khuyết tật nên còn gặp nhiều khó khăn trong dạy học giao tiếp, giáo dục học sinh khuyết tật, GV bộ môn chưa chú ý nhiều tới các em.

- Giáo viên gặp nhiều khó khăn trong việc dành nhiều thời gian cho việc quan tâm và giáo dục trẻ.

- Kinh nghiệm giáo dục các em khuyết tật còn hạn chế.

- Đa số học sinh khuyết tật ở dạng thiếu năng trí tuệ nặng nên việc tiếp thu của các em khó khăn thậm chí có em cũng không biết trả lời những câu hỏi đơn giản xoay quanh các vấn đề cuộc sống của các em; có em bị mắc chứng tăng động, giảm chú ý nên thường xuyên làm mất trật tự, quấy phá và trêu chọc bạn, không nghe lời giáo viên nên làm ảnh hưởng đến những học sinh khác trong lớp.

- Trình độ tiếp thu của các em quá chậm, ở trên lớp vẫn gặp khó khăn trong việc đọc, phát âm không rõ, viết chưa thạo và nhiều khó khăn khi làm bài, tiếp thu bài học, có em còn không biết viết.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

1.1. Đối với nhà trường

- Tiếp nhận các em khuyết tật có đủ khả năng hòa nhập đến học;
- Trang bị cơ sở vật chất, tạo cơ hội và điều kiện cho các em khuyết tật, được tham gia các hoạt động hòa nhập với cộng đồng;
- Xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật. Phân công đội ngũ giáo viên, nhân viên hỗ trợ cho các em khuyết tật theo đơn vị lớp;
- Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc, giáo dục cho các em khuyết tật;
- Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao chuyên môn về giáo dục cho các em khuyết tật;

Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên trực tiếp giảng dạy, các thành phần có liên quan phối hợp với phụ huynh, trạm y tế lập hồ sơ giáo dục cho từng học sinh khuyết tật theo Điều 9, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đảm bảo mỗi học sinh khuyết tật học hòa nhập có 01 bộ hồ sơ dùng cho toàn cấp học. Mỗi HSKT học tập tại đơn vị có 01 bộ hồ sơ theo dõi dùng cho toàn cấp học, lưu trữ tại trường (theo Điều 8, Điều 9 Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 27/2024/TT-BGDĐT), bao gồm:

1. Học bạ của học sinh theo từng cấp học tương ứng (kèm bản sao Giấy khai sinh, CCCD);
2. Giấy xác nhận khuyết tật do Chủ tịch UBND cấp xã cấp (bản sao có chứng thực hoặc bản chụp xuất trình bản chính đối chiếu);
3. Quyết định của Hiệu trưởng/Giám đốc đơn vị về việc điều chỉnh, giảm nhẹ yêu cầu, miễn, thay thế một số môn học hoặc nội dung học tập;
4. Kế hoạch giáo dục cá nhân của học sinh cho từng năm học (có chữ ký xác nhận của GVCN, giáo viên dạy, cha mẹ học sinh và phê duyệt của Hiệu trưởng);
5. Bài kiểm tra định kỳ, phiếu đánh giá sự tiến bộ, sản phẩm học tập tiêu biểu của học sinh;
6. Giấy xác nhận hoàn thành chương trình lớp học/tiểu học, bằng tốt nghiệp THCS (nếu có hồ sơ chuyển cấp);
7. Các loại giấy tờ có liên quan khác (Phiếu cung cấp thông tin (Mẫu số 04 theo TT 01/2019/TT-BLĐTBXH - nếu có), hồ sơ y tế, can thiệp và biên bản bàn giao hồ sơ khi chuyển trường...)

1.2. Đối với tổ, nhóm chuyên môn:

- Xây dựng, thống nhất, triển khai kế hoạch giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật ở từng bộ môn mà tổ phụ trách theo sự chỉ đạo ngành cấp trên;
- Tham gia xây dựng, giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân của người khuyết tật, của giáo viên;
- Phối hợp với các tổ chức, các cơ sở giáo dục khác trong việc giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật.

1.3. Giáo viên chủ nhiệm lập hồ sơ giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật của lớp gồm:

- Lập danh sách học sinh khuyết tật, phân loại dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật.
- Yêu cầu phụ huynh nộp giấy chứng nhận khuyết tật có chứng nhận của cấp xã theo quy định của học sinh (bản photo công chứng).
- Chủ động phối hợp với tổ, nhóm chuyên môn trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật: Mỗi HS khuyết tật đều được lập hồ sơ giáo dục cá nhân, trong đó có các thông tin về: khả năng, nhu cầu; các đặc điểm cá nhân; mục tiêu hàng năm và mục tiêu học ; thời gian thực hiện; nội dung, biện pháp thực hiện; người thực hiện; kết quả đánh giá và điều chỉnh sau đánh giá đối với người học.
- Xây dựng kế hoạch bài dạy có tích hợp nội dung dành cho học sinh khuyết tật. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học theo yêu cầu và các quy định của trường;
- Thường xuyên tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho các em khuyết tật;
- Tư vấn cho nhà trường và gia đình các em khuyết tật trong việc hỗ trợ, can thiệp, xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục hòa nhập cho các em khuyết tật.

2. Tổ chức dạy học và thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân

2.1. Quy mô lớp học

Lớp học hòa nhập: Bố trí không quá 02 HSKT/lớp học hòa nhập theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT. Trường hợp đặc 3 biệt, Hiệu trưởng căn cứ điều kiện cụ thể về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để xem xét bố trí thêm nhằm đảm bảo tất cả HSKT có nhu cầu đều được đi học.

2.2. Xây dựng và phê duyệt Kế hoạch giáo dục cá nhân

- Mỗi HSKT học tập tại trường bắt buộc phải có 01 Kế hoạch giáo dục cá nhân (KHGDCN) được xây dựng cho từng năm học/kỳ học (theo Điều 9 Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 27/2024/TT-BGDĐT).

- Giáo viên chủ nhiệm chủ trì, phối hợp với giáo viên dạy các môn học/hoạt động giáo dục, giáo viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật và cha mẹ/người giám hộ học sinh để xây dựng KHGDCN. Bản kế hoạch phải xác định cụ thể: Khả năng, nhu cầu của học sinh; mục tiêu học tập năm học, kỳ học; nội dung môn học cần điều chỉnh, giảm nhẹ yêu cầu; nội dung giáo dục kỹ năng đặc thù; thời gian, biện pháp thực hiện, người chịu trách nhiệm và kết quả theo dõi tiến bộ định kỳ.

- Kế hoạch giáo dục cá nhân phải được Hiệu trưởng/Giám đốc đơn vị phê duyệt vào đầu năm học và lưu trong hồ sơ học sinh.

2.3. Tổ chức dạy học, điều chỉnh nội dung môn học và dạy kỹ năng đặc thù

- Thực hiện dạy học theo Chương trình GDPT 2018 (cấp Tiểu học, THCS) có điều chỉnh linh hoạt. Học sinh khuyết tật học hòa nhập, căn cứ khả năng của học sinh, người đứng đầu cơ sở giáo dục quyết định việc điều chỉnh, giảm nhẹ yêu cầu, miễn hoặc thay thế một số nội dung môn học, môn học hoặc hoạt động giáo dục cho phù hợp (theo Điều 3 TTLT số 42/2013/TTLT-BGDĐTBLĐTBXH-BTC) và được thể hiện rõ ràng trong KHGDCN.

- Tổ chức dạy nội dung giáo dục kỹ năng đặc thù (ngôn ngữ ký hiệu, định hướng di chuyển, chữ nổi Braille, kỹ năng giao tiếp - tự phục vụ, kỹ năng xã hội...) bảo đảm ít nhất 5 tiết/tuần đối với học sinh chuyên biệt hoặc các giờ hỗ trợ cá nhân linh hoạt đối với học sinh hòa nhập.

3. Kiểm tra, đánh giá, xét lên lớp và công nhận tốt nghiệp

3.1. Nguyên tắc và phương thức kiểm tra, đánh giá

- Căn cứ thực hiện: Điều 4 Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐTBLĐTBXH-BTC; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT (đối với Tiểu học); Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT (đối với THCS, THPT);

- Nguyên tắc đánh giá: Thực hiện theo nguyên tắc tôn trọng, động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học là chính. Hình thức kiểm tra, đánh giá phải linh hoạt, đa dạng (quan sát, vấn đáp, đánh giá sản phẩm học tập, bài kiểm tra rút ngắn hoặc gia hạn thời gian...) phù hợp với dạng tật và khả năng của học sinh.

- Đánh giá kết quả môn học:

+ Đối với môn học/nội dung học tập mà HSKT có khả năng đáp ứng: Đánh giá theo yêu cầu chương trình phổ thông chung nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả rèn luyện và học tập.

+ Đối với môn học/nội dung học tập mà HSKT không có khả năng đáp ứng: Đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân; tuyệt đối không kiểm tra, đánh giá đối với các môn học hoặc nội dung giáo dục đã có quyết định miễn.

3.2. Xét lên lớp và công nhận hoàn thành chương trình, cấp bằng tốt nghiệp

- Xét lên lớp: Cuối năm học, Hiệu trưởng nhà trường chủ trì tổ chức họp hội đồng xét duyệt (gồm Ban giám hiệu, GVCN, giáo viên giảng dạy, đoàn thể) để xem xét, quyết định việc lên lớp căn cứ vào kết quả học tập các môn học hoặc kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân của học sinh.

- Xác nhận hoàn thành chương trình Tiểu học: Hiệu trưởng nhà trường xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học trong học bạ cho HSKT căn cứ vào kết quả học tập hoặc kết quả thực hiện KHGDCN theo quy định.

- Xét công nhận tốt nghiệp THCS: Nhà trường thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THCS tại trường, căn cứ kết quả học tập các môn học hoặc kết quả thực hiện KHGDCTN để xét công nhận tốt nghiệp THCS cho HSKT theo Quy chế của Bộ GDĐT.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật năm học 2026 – 2027 của Trường TH&THCS Cill Cus. Yêu cầu CBQL, GV, NV có liên quan triển khai, thực hiện có hiệu quả kế hoạch này./.

Nơi nhân:

- CM nhà trường, Tổ chuyên môn;
- GV GD học sinh hòa nhập;
- Lưu: VT, HSCM.



Nguyễn Quang Lâm